

Long Phú, ngày 29 tháng 7 năm 2021

KẾ HOẠCH
Phát triển kinh tế - xã hội 2022, huyện Long Phú

Căn cứ Công văn số 1635/SKHĐT-THQHPC ngày 25/07/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng về việc Khung hướng dẫn xây dựng kế hoạch năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Chương trình số 01-CTr/HU ngày 13/8/2020 của ban Chấp hành Đảng bộ huyện về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2020 – 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Long Phú về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 26/8/2020 của UBND huyện về Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Long Phú, lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2020 – 2025; Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 11/12/2020 của UBND huyện về Phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2021 – 2025, huyện Long Phú;

Căn cứ Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Long Phú về phát triển kinh tế - xã hội năm 2021;

Căn cứ Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 29/12/2020 của UBND huyện Long Phú về phát triển kinh tế - xã hội năm 2021;

Ủy ban nhân huyện xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, huyện Long Phú với nội dung chủ yếu như sau:

Phần I
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2021

- Năm 2021, là năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2020 – 2025, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2021 – 2025.

Trong những tháng đầu năm, trong điều kiện còn nhiều khó khăn, như: tình hình khô hạn, xâm nhập mặn kéo dài, sạt lở, đặc biệt là tác động của đại dịch Covid-19,... đã ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống người dân trên địa bàn huyện,... Trước tình hình trên, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, sự giám sát của HĐND huyện và phối hợp của MTTQ và các đoàn thể, cùng với sự nỗ lực của các ngành, địa phương và Nhân dân trong huyện. Ủy ban nhân dân huyện đã tập trung lãnh đạo và điều hành thực hiện có hiệu quả mục tiêu kép vừa phòng, chống dịch bệnh Covid-19 vừa phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 cơ bản đạt theo tiến độ đã đề ra. Trong đó: Công tác phòng, chống khô hạn và xâm nhập mặn được triển khai thực hiện kịp thời, hạn chế thiệt hại trong sản xuất; công tác phòng, chống dịch Covid-19 triển khai nghiêm túc, quyết liệt; tiến độ thực hiện một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2021 đạt khá, diện tích gieo trồng lúa vượt kế hoạch, tình hình tiêu thụ lúa khá thuận lợi, giá lúa cao hơn cùng kỳ; công tác kiểm soát dịch bệnh trong chăn nuôi được thực hiện chặt chẽ; chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) được quan tâm đẩy mạnh thực hiện về số lượng và chất lượng sản phẩm; xây dựng nông thôn mới tiếp tục được đẩy mạnh; tiến độ thu ngân sách đạt khá; Lĩnh vực văn hóa - xã hội được triển khai đồng bộ, các chính sách an sinh xã hội được triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời; công tác giáo dục có nhiều tiến bộ; công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu trên giao; tổ chức thành công công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021 – 2026; công tác cải cách hành chính của huyện đạt kết quả tích cực; tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững, ổn định.

- Bên cạnh những mặt tích cực, tình hình kinh tế - xã hội trong những tháng đầu năm 2021 vẫn còn một số khó khăn, hạn chế như: tình hình dịch bệnh Covid-19 đã làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất và sinh hoạt của người dân; trên địa bàn huyện đã xảy ra 22 điểm sạt lở với chiều dài 854 m (Song Phụng 5 điểm dài 169m, Phú Hữu 6 điểm dài 291m, Long Đức 2 điểm dài 115m, Trường Khánh 3 điểm dài 164m, Châu Khánh 6 điểm dài 115 m); hạn, xâm nhập mặn đã làm thiệt hại 261,17 ha vụ lúa Đông Xuân muộn; chăn nuôi gia súc có bước phục hồi nhưng còn chậm; tình hình tiêu thụ một số loại rau màu và cây ăn trái gặp khó khăn, giá cả một số sản phẩm giảm nhiều so cùng kỳ năm 2020. Số vụ có dấu hiệu vi phạm hình sự và tai nạn giao thông tăng so cùng kỳ,...

- Trên cơ sở đánh giá và phân tích sâu sắc kết quả thực hiện những tháng đầu năm 2021 và dự báo tình hình trong thời gian tới. Trong những tháng còn lại của năm 2021, Ủy ban nhân dân huyện tiếp tục tập trung lãnh đạo và điều hành thực hiện linh hoạt “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch Covid-19, vừa đảm bảo phát

triển kinh tế - xã hội. Trong đó, tập trung ưu tiên cao nhất cho công tác phòng, chống dịch Covid-19; đồng thời, phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 theo Nghị quyết của Huyện ủy, Nghị quyết của HĐND và Kế hoạch của UBND huyện đã đề ra.

- Đánh giá lộ trình thực hiện các chỉ tiêu theo Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 26/8/2020 của UBND huyện về Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Long Phú, lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2020 – 2025; Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 11/12/2020 của UBND huyện về Phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2021 – 2025, huyện Long Phú và Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Long Phú về phát triển kinh tế - xã hội năm 2021. Ước đến cuối năm 2021, thực hiện cơ bản đạt và vượt 16/16 chỉ tiêu theo lộ trình đề ra trong năm 2021 (*đính kèm phụ lục*).

PHẦN II

II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022.

1. Mục tiêu

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả mục tiêu kép vừa phòng, chống dịch bệnh Covid-19 vừa phát triển kinh tế - xã hội; tập trung huy động nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng; chủ động triển khai biện pháp ứng phó nguy cơ hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn; tiếp tục thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường; từng bước thúc đẩy phát triển khu vực kinh tế tư nhân; thực hiện kịp thời các chính sách an sinh xã hội, y tế, giáo dục, dạy nghề, giải quyết việc làm; cải cách hành chính; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu:

2.1. Trồng trọt:

- Cây lúa: Tổng sản lượng lúa cả năm 181.600 tấn (trong đó có 81.000 tấn lúa đặc sản, lúa thơm);

- Cây màu và cây công nghiệp 2.500 ha.

2.2. Chăn nuôi: Tổng đàn gia súc 16.000 con; tổng đàn gia cầm 450.000 con.

2.3. Tổng sản lượng khai thác và nuôi trồng thuỷ sản, hải sản 5.000 tấn.

2.4. Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 01 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thuỷ sản đạt từ 160 triệu đồng trở lên.

2.5. Về xây dựng nông thôn mới: Tiếp tục nâng chất các tiêu chí đã đạt đối với

xã Trường Khánh, Tân Thạnh, Long Đức, Song Phụng và Phú Hữu theo hướng tiêu chí nông thôn mới nâng cao; xã Châu Khánh và xã Hậu Thạnh hoàn thành 19 tiêu chí; các xã còn lại đạt từ 17 tiêu chí.

2.6. Thu ngân sách nhà nước 47 tỷ 600 triệu đồng.

2.7. Tổng số trẻ em, học sinh trong độ tuổi đến lớp 21.505 học sinh (trong đó: Nhà trẻ 284 cháu, Mẫu giáo 3.732 cháu, Tiểu học 8.744 học sinh, Trung học Cơ sở 6.052 học sinh, Trung học Phổ thông 2.693 học sinh).

2.8. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia 75%.

2.9. Tỷ lệ xã, thị trấn đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã 100%. Trong đó: tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng 9%; tỷ lệ tiêm chủng tạo miễn dịch đầy đủ cho trẻ dưới 1 tuổi 99%; tỷ lệ trạm y tế có bác sĩ phục vụ 100%; tổng số giường bệnh 250 giường; tổng số bác sĩ 52 bác sĩ.

2.10. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 93,35% (trong đó, bảo hiểm y tế theo hộ gia đình 82,4%; bảo hiểm y tế bắt buộc đạt 95,26%). Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội của lực lượng lao động trong độ tuổi 23,50% (trong đó, tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc 19,75%, tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện 3,75%).

2.11. Giải quyết việc làm mới 2.500 lao động/năm; trong đó, lao động làm việc có thời hạn theo hợp đồng ở nước ngoài 22 người/năm

2.12. Dạy nghề (kể cả tư nhân) 474 người.

2.13. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ 28,76%. Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân hằng năm (nếu có) 2-3%.

2.14. Tổng số hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa 25.293 hộ.

2.15. Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh 99%.

2.16. Môi trường:

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị, công nghiệp, dịch vụ được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường là 91%.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt khu dân cư nông thôn, làng nghề được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường là 58%.

- Tỷ lệ cơ sở SX đạt tiêu chuẩn môi trường là 100%.

- Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải nguy hại là 100%.

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất mới xây dựng phải áp dụng công nghệ sạch hoặc được trang bị các thiết bị giảm ô nhiễm, xử lý chất thải là 100%.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

Các phòng ban ngành, UBND các xã, thị trấn tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả nhiệm vụ được giao tại Chương trình số 01-CTr/HU ngày 13/8/2020 của ban Chấp hành Đảng bộ huyện về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội

đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2020 – 2025; Nghị quyết số 19/2015/NQ-HĐND ngày 22/12/2015 của Hội đồng nhân dân huyện Long Phú về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 11/12/2020 của UBND huyện về Phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2021 – 2025, huyện Long Phú. Trong đó, tập trung một số nhiệm vụ như sau:

1. Tiếp tục tham mưu đẩy mạnh thực hiện ba khâu đột phá về Cải cách hành chính; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo an ninh, trật tự trong tình hình mới; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững.

2. Về Nông nghiệp, nông thôn

Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp cơ cấu lại nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất. Đối với cây lúa, sản xuất 02 vụ/năm, thực hiện tốt công tác hướng dẫn, khuyến cáo lịch thời vụ, sử dụng giống đặc sản, chất lượng cao trong sản xuất, chuyển đổi diện tích đất lúa kém hiệu quả sang các cây trồng có hiệu quả, có giá trị kinh tế cao, thích ứng với biến đổi khí hậu; hình thành vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, thực hiện nhiều mô hình ứng dụng và liên kết tiêu thụ góp phần nâng cao giá trị sản phẩm; nhân rộng các mô hình sản xuất rau, màu, cây ăn trái, mô hình chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản hiệu quả, theo hướng an toàn sinh học; phát triển vùng cây ăn trái tập trung chuyên canh, thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn, các đề án, dự án chuyển đổi sản xuất, chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP); thường xuyên theo dõi diễn biến các đối tượng gây bệnh trên cây trồng, vật nuôi, thủy sản để thông tin kịp thời đến người dân có biện pháp chăm sóc, quản lý hiệu quả; Tiếp tục đầu tư xây dựng hệ thống thuỷ lợi kết hợp giao thông nông thôn, thuỷ lợi nội đồng; vận hành, điều tiết thuỷ lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp, thủy sản; tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các Hợp tác xã, Tổ hợp tác hiện có; Thường xuyên cập nhật thông tin, diễn biến thời tiết, chủ động triển khai biện pháp ứng phó nguy cơ hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn; chủ động triển khai có hiệu quả các biện pháp phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, sạt lở. Phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng trang trại tập trung gắn với chuỗi sản xuất và phòng, chống dịch bệnh hạn chế thấp nhất thiệt hại trong chăn nuôi. Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân về xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là đối với các tiêu chí mà chủ thể tham gia là người dân; tăng cường huy động nguồn lực, chủ động thực hiện xã hội hóa và lồng ghép với phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục nâng chất các tiêu chí đã đạt đối với xã Trường Khánh, Tân Thạnh, Long Đức, Song Phụng và Phú Hữu theo hướng tiêu chí nông thôn mới nâng cao; xã Châu Khánh và xã Hậu Thạnh đạt 19 tiêu chí; các xã còn lại đạt từ 17 tiêu chí.

3. Về công nghiệp, thương mại dịch vụ:

Tiếp tục thực hiện tốt những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp địa phương (DDCI) năm 2022. Rà soát, tạo điều kiện các doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận các chính sách khuyến khích phát triển sản xuất, kinh doanh; đẩy mạnh các hoạt động khuyến công; khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển công nghiệp nông thôn, ngành nghề tiểu thủ công nghiệp lợi thế của địa phương, phù hợp với định hướng chung để giải quyết việc làm tại chỗ, ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp thân thiện với môi trường; tổ chức các hoạt động hưởng ứng cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Tăng cường phối hợp kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi buôn bán, vận chuyển hàng lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, không đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, tình hình giá cả hàng hóa, nhất là các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu cho người dân;

Phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh để thực hiện kêu gọi đầu tư thực hiện dự án như: Khu đô thị mới Long Phú, Khu đô thị mới Đại Ngãi, Cụm công nghiệp Long Đức 1 và Cụm công nghiệp Long Đức 2,... đẩy mạnh công tác xã hội hóa, xúc tiến đầu tư phát triển hệ thống chợ, cửa hàng tiện lợi,... khai thác tiềm năng về phát triển du lịch với các loại hình đặc trưng như: Du lịch sinh thái, du lịch tâm linh và văn hóa lễ hội với nét đặc sắc văn hóa của các dân tộc trên địa bàn huyện.

Triển khai thực hiện các quy hoạch xây dựng và phát triển đô thị; tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên - môi trường, quản lý chặt chẽ các hoạt động xây dựng, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về đất đai, lấn chiếm đất công, xây dựng nhà ở và các công trình không phép, vi phạm lộ giới, hành lang an toàn giao thông, khai thác đất mặt, đất bờ kinh làm vật liệu xây dựng thông thường. Tăng cường công tác tuyên truyền thực hiện các biện pháp giảm thiểu rác thải nhựa trên địa bàn huyện theo tinh thần Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 30/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng; thu gom, xử lý chất thải, cải thiện môi trường, đồng thời thực hiện tốt công tác xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện. Xử lý nghiêm các trường hợp gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước làm ảnh hưởng đời sống, sinh hoạt của người dân.

4. Về Tài chính, đầu tư công

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp điều hành thu, chi ngân sách nhà nước, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ thu, chi theo dự toán. Khai thác nguồn thu, chống thất thu, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ thuế. Quản lý chặt chẽ chi ngân sách nhà nước, thực hiện nghiêm về thực hành tiết kiệm chi, nhất là chi thường xuyên; chống lãng phí trong sử dụng ngân sách nhà nước. Quản lý và sử dụng hiệu quả đất công, tài sản công. Tập trung triển khai thực hiện tốt Kế hoạch vốn đầu tư năm 2022. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tiến độ triển khai, chất lượng các công trình, dự án.

5. Văn hoá - xã hội

Tổ chức tốt các hoạt động thông tin, tuyên truyền cổ động, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao phục vụ các ngày lễ, kỷ niệm lớn của đất nước, các sự kiện, nhiệm vụ chính trị của địa phương; Tiếp tục triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng phục vụ cho các hoạt động văn hóa thể thao; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm trong lĩnh vực kinh doanh các dịch vụ và hoạt động văn hóa.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo. Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ quản lý, giáo viên đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; xây dựng đội ngũ giáo viên đạt chuẩn về chuyên môn, tâm huyết với nghề; đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục; khuyến khích các hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; tăng cường huy động học sinh trong độ tuổi đến các cấp học; tiếp tục thực hiện tốt công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục; rà soát, sắp xếp mạng lưới trường lớp học; triển khai xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo chỉ tiêu đề ra.

Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh cho Nhân dân; tuyên truyền người dân chủ động thực hiện các giải pháp phòng, chống dịch bệnh nhất là bệnh truyền nhiễm và dịch Covid-19; chuẩn bị đảm bảo nhân lực, vật lực cần thiết để ứng phó khi có dịch bệnh xảy ra; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, dân số kế hoạch hóa gia đình, công tác tiêm chủng mở rộng, công tác kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm.

Tiếp tục thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ chính sách người có công, người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số theo đúng quy định; lòng ghép chính sách an sinh xã hội với các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm; Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình giảm nghèo bền vững theo Kết luận số 04-KL/HU, ngày 31/5/2021 của Huyện uỷ. Tiếp tục triển khai hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo khó khăn về nhà ở trên địa bàn huyện. Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới; thực hiện tốt chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo đúng quy định.

Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ cho đồng bào dân tộc thiểu số, đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc. Giải quyết tốt về khiếu nại, tố cáo và các nhu cầu chính đáng của đồng bào, góp phần ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào dân tộc.

6. Về an ninh trật tự xã hội, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo;

phòng, chống tham nhũng và cải cách hành chính

Tăng cường công tác nắm tình hình, quản lý chặt các loại đối tượng có liên quan, triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, tham mưu giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở; bảo đảm giữ vững, ổn định tình hình an ninh chính trị, không để xảy ra các tình huống đột xuất, bất ngờ. Đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trên địa bàn, nhất là tội phạm hình sự, kinh tế, ma tuý, tệ nạn xã hội, trộm cắp, tín dụng đen,... Tập trung lực lượng điều tra làm rõ các vụ việc xảy ra, kiên quyết xử lý đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện, phòng ngừa cháy nổ, đảm bảo trật tự an toàn giao thông và các hoạt động bến thủy nội địa, bến khách ngang sông, phương tiện đò ngang đảm bảo hoạt động an toàn đúng quy định. Đẩy mạnh công tác phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; triển khai thực hiện tốt kế hoạch chuyển hoá địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội, kịp thời xử lý các tình huống xảy ra, góp phần đảm bảo an ninh, trật tự tại địa phương.

Tiếp tục củng cố và xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân vững chắc; nâng cao hiệu quả công tác huấn luyện và sẵn sàng chiến đấu đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt, không để bị động, bất ngờ; chú trọng xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên. Lãnh đạo, tổ chức công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ theo kế hoạch.

Đẩy mạnh triển khai thực hiện tốt công tác cải cách hành chính; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; tiếp tục rà soát, thực hiện rút ngắn thời gian giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền; triển khai thực hiện tốt dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, dịch vụ bưu chính công ích,...; tăng cường thực hiện phần mềm quản lý văn bản và điều hành đến các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn theo Quyết định số 1007/QĐ-UBND ngày 05/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng; ứng dụng ký số qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành; duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015. Rà soát sắp xếp tổ chức bộ máy các Phòng, ban ngành huyện và UBND cấp xã thuộc thẩm quyền của UBND huyện để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động để cao kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm công vụ, văn hoá công vụ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ Kế hoạch này, các phòng, ban ngành thuộc UBND huyện, Ban Chỉ huy Quân sự huyện, Công an huyện và UBND các xã, thị trấn theo chức năng, nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc tổ chức triển khai và khẩn trương xây dựng kế hoạch để thực hiện. Định kỳ hàng tháng, quý, năm hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện cho UBND huyện. Trong đó, đối

với các báo cáo 06, 09, 10, 11 tháng và cả năm, cần đánh giá kết quả thực hiện, kèm biểu so sánh chỉ tiêu do đơn vị tham mưu; đồng thời đề xuất các giải pháp thực hiện nhiệm vụ của ngành, địa phương để góp phần thực hiện đạt và vượt Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 – 2025, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIII.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở KH và ĐT tỉnh;
- TT HU, HĐND huyện;
- MTTQ và các đoàn thể huyện;
- Thành viên UBND huyện;
- Các phòng ban ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT-LT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KỶ CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Quốc Lâm

PHỤ LỤC**MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU NĂM 2022, HUYỆN LONG PHÚ***(Kèm theo Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 29/7/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Long Phú)*

Số TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện 2020	NĂM 2021			DỰ KIẾN NĂM 2022		
				Mục tiêu	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện 2021/2020 (%)	Mục tiêu	So với mục tiêu 2021 (%)	So với ước thực hiện 2021 (%)
1	2	3	4	5	6	7=6/4	8	9=8/5	10=8/6
1	Trồng trọt								
	- Tổng diện tích	ha	36.638,53	32.000	34.447,91	94,02	32.000	100,00	92,89
	- Tổng sản lượng lúa cả năm	Tấn	185.784	181.600	204.156	109,89	181.600	100,00	88,95
	<i>Trong đó: Sản lượng lúa đặc sản, lúa thơm</i>	Tấn	98.489	73.000	111.823	113,54	81.000	110,96	72,44
	- Cây màu và cây công nghiệp	ha	3.296	2.500	3.115	94,51	2.500	100,00	80,26
2	Chăn nuôi								
	- Tổng đàn gia súc	con	16.114	16.000	16.837	104,49	16.000	100,00	95,03
	- Tổng đàn gia cầm	con	666.980	500.000	500.000	74,96	450.000	90,00	90,00
3	Tổng sản lượng khai thác và nuôi trồng thuỷ sản	Tấn	9.621	5.000	5.250	54,57	5.000	100,00	95,24
4	Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 01 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thuỷ sản	Triệu đồng/ha	150	155	155	103,33	160	103,23	103,23

Số TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện 2020	NĂM 2021			DỰ KIẾN NĂM 2022		
				Mục tiêu	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện 2021/2020 (%)	Mục tiêu	So với mục tiêu 2021 (%)	So với ước thực hiện 2021 (%)
5	Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới	%	đạt						
-	Trường Khánh	Tiêu chí	19	19	19	100,00	19	100,00	100,00
-	Tân Thạnh	Tiêu chí	19	19	19	100,00	19	100,00	100,00
-	Long Đức	Tiêu chí	19	19	19	100,00	19	100,00	100,00
-	Song Phụng	Tiêu chí	19	19	19	100,00	19	100,00	100,00
-	Phú Hữu	Tiêu chí	19	19	19	100,00	19	100,00	100,00
-	Châu Khánh	Tiêu chí	16	16	16	100,00	19	118,75	118,75
-	Long Phú	Tiêu chí	16	16	17	106,25	17	106,25	100,00
-	Hậu Thạnh	Tiêu chí	16	16	16	100,00	19	118,75	118,75
-	Tân Hưng	Tiêu chí	16	16	16	100,00	17	106,25	106,25
6	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện	Triệu đồng	58.400	41.200	46.500	79,62	47.600	115,53	102,37
7	Tổng số trẻ em, học sinh trong độ tuổi đến lớp	Học sinh	21.705	22.156	22.145	102,03	21.505	97,06	97,11
	Trong đó:								
	- Nhà trẻ	Học sinh	209	295	284	135,89	284	96,27	100,00
	- Mẫu giáo	Học sinh	3.567	3.732	3.732	104,63	3.732	100,00	100,00

Số TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện 2020	Mục tiêu	NĂM 2021		DỰ KIẾN NĂM 2022	
					Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện 2021/2020 (%)	Mục tiêu	So với mục tiêu 2021 (%)
- Tiêu học	Học sinh	9.247	9.384	9.384	101,48	8.744	93,18	93,18
- Trung học cơ sở	Học sinh	6.171	6.052	6.052	98,07	6.052	100,00	100,00
- Trung học phổ thông	Học sinh	2.511	2.693	2.693	107,25	2.693	100,00	100,00
8	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	72,73	72,73	75,00	103,12	75,00	100,00
9	Tỷ lệ xã, thị trấn đạt B5 tiêu chí quốc gia về y tế xã	%	100,00	100,00	100,00	100	100,00	100,00
	Trong đó:							
	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	9,66	10,00	9,16	94,82	9,00	90,00
	Tỷ lệ trẻ em chung tao miễn dịch đầy đủ cho trẻ dưới 01 tuổi	%	100	99,00	99,00	99,00	100,00	100,00
	Tỷ lệ trạm y tế có bác sĩ phục vụ	%	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00
	Tổng số giường bệnh	Giường	250	250	100,00	250	100,00	100,00
	Tổng số bác sĩ	Bác sĩ	43	52	44	102,33	52	100,00
10	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	109,84	92,50	84,21	93,35	100,92	100,92
	Trong đó:							
	- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế theo hộ gia đình	%	123,22	82,40	66,87	82,40	100,00	100,00
	- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc	%	110,98	94,50	85,15	95,26	100,80	100,80

Số TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện 2020	NĂM 2021			DỰ KIẾN NĂM 2022		
				Mục tiêu	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện 2021/2020 (%)	Mục tiêu	So với mục tiêu 2021 (%)	So với ước thực hiện 2021 (%)
	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội của lực lượng lao động trong độ tuổi	%	/	22,59	22,59	/	23,50	104,03	104,03
	- Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc	%	/	19,58	19,58	/	19,75	100,87	100,87
	- Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện	%		3,01	3,01	/	3,75	124,58	124,58
11	Giải quyết việc làm mới	Người	2.734	2.500	2.500	91,44	2.500	100,00	100,00
	Trong đó: lao động làm việc có thời hạn theo hợp đồng ở nước ngoài	Người	20	22	-	-	22	100,00	-
12	Dạy nghề (kể cả tư nhân) 474 người	Người	509	474	474	100,00	474	100,00	100,00
13	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	%		28,34	28,34	100,00	28,76	101,48	101,48
13+	Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân hằng năm (nếu có)	%	2,06	-	-	-	2-3		
	TĐ: Tỷ lệ hộ nghèo Khmer giảm bình quân hằng năm	%	3,62	-	-	-	3-4		
14	Tổng số hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa	hộ	24.909	25.171	25.171	101,05	25.293	100,48	100,48
15	Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	%	99,73	99,00	99,73	100,00	99,00	100,00	99,27
	Trong đó: Tỷ lệ dân được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung								
	Ở đô thị	%	88,86	90,00	88,86	100,00	90,00	100,00	101,28
	Ở nông thôn	%	72,57	70,00	72,57	100,00	70,00	100,00	96,46

